

PHỤ LỤC I: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính mới ban hành tại Quyết định số 159/QĐ-BYT được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 743/QĐ-BYT:

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
I	LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH			
1	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (1.012256)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền); Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (1.012256)	1. Bộ Y tế: a) Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế trừ các trường hợp thuộc điểm b mục này; b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế. 2. Sở Y tế: a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân) trên địa bàn quản lý.

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
2	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012259)		Bãi bỏ	
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012265)			
4	Điều chỉnh giấy phép hành nghề (1.012270)			
5	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012269)			

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
6	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012271)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền); Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012271)	Sở Y tế
7	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012272)		Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012272)	Sở Y tế

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
8	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012273)		Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012273)	Sở Y tế
9	Đăng ký hành nghề (1.012275)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền); Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Đăng ký hành nghề (1.012275)	<p>1. Bộ Y tế:</p> <p>a) Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện tư nhân, trừ các trường hợp thuộc điểm b mục này;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện y học cổ truyền tư nhân.</p> <p>2. Sở Y tế:</p> <p>a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (trừ bệnh viện tư nhân).</p>

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
10	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (1.012276)		Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (1.012276)	<p>1. Bộ Y tế:</p> <p>a) Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện tư nhân trừ các trường hợp thuộc điểm b mục này;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với người thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện tư nhân.</p> <p>2. Sở Y tế:</p> <p>a) Đối với người làm việc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (trừ bệnh viện tư nhân);</p> <p>c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p>
11	Xem xét thừa nhận giấy phép hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp (1.012277)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh)	Xem xét thừa nhận giấy phép hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp (1.012277)	<p>Bộ Y tế:</p> <p>a) Cục Quản lý Khám, chữa bệnh: đối với người đề nghị xem xét thừa nhận giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trừ các trường hợp thuộc điểm b;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với người đề nghị xem xét thừa nhận giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền.</p>

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
12	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012278)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền; Cục Quản lý môi trường y tế); Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012278)	<p>1. Bộ Y tế:</p> <p>a) Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện tư nhân trừ các trường hợp thuộc điểm b, c mục này;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện y học cổ truyền tư nhân.</p> <p>c) Cục Quản lý Môi trường Y tế: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức theo hình thức cơ sở độc lập chỉ thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đối với bệnh nghề nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và Bệnh viện tư nhân tổ chức theo hình thức cơ sở độc lập chỉ thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đối với bệnh nghề nghiệp.</p> <p>2. Sở Y tế:</p> <p>a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (trừ bệnh viện tư nhân).</p>
13	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012279)		Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012279)	
14	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280)		Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280)	

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
15	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (1.012281)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Cục Phòng, chống HIV/AIDS); Bộ Quốc phòng; Bộ Công An; Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (1.012281)	<p>1. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các bộ, ngành khác (trừ Bộ Quốc phòng và Bộ Công an) hồ sơ gửi về Bộ Y tế:</p> <p>a) Hồ sơ gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đối với hồ sơ thực hiện thủ tục công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe;</p> <p>b) Hồ sơ gửi về Cục Phòng chống HIV/AIDS đối với hồ sơ thực hiện thủ tục công bố đủ điều kiện thực hiện khám và điều trị HIV/AIDS.</p> <p>2. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng: hồ sơ gửi về Bộ Quốc phòng;</p> <p>3. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an: hồ sơ gửi về Bộ Công an;</p> <p>4. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế, bao gồm cả bệnh viện tư nhân: hồ sơ gửi về Sở Y tế nơi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đặt trụ sở.</p>

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá, chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (1.012282)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh)	Sửa đổi, bổ sung nội dung thủ tục chi tiết theo Phụ lục II.	
17	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá, chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (1.012283)			
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá, chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (1.012284)			
19	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (1.012257)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền); Bộ Quốc phòng; Bộ Công An; Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (1.012257)	<p>1. Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đối với trường hợp tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo trừ trường hợp khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo bằng y học cổ truyền; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền đối với trường hợp tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo bằng y học cổ truyền) cho phép đối với:</p> <p>a) Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc lưu động tại 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;</p>



STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
				<p>b) Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các bộ khác, trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.</p> <p>2. Bộ Quốc phòng đối với trường hợp tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.</p> <p>3. Bộ Công an đối với trường hợp tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Công an.</p> <p>4. Sở Y tế đối với trường hợp tổ chức, cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động trừ các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c.</p>

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
20	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh. (1.012258)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh); Bộ Quốc phòng; Bộ Công An; Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh. (1.012258)	<p>1. Bộ Y tế:</p> <p>a) Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và các bộ khác, trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (Trừ các trường hợp tại điểm b mục này).</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và các bộ khác, trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.</p>

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
				<p>2. Bộ Quốc phòng đối với trường hợp người nước ngoài vào làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng;</p> <p>3. Bộ Công an đối với trường hợp người nước ngoài vào làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Công an;</p> <p>4. Sở Y tế đối với trường hợp người nước ngoài vào làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế hoặc tại địa bàn quản lý.</p>
21	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012260)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền); Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012260)	<p>1. Bộ Y tế:</p> <p>a) Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế trừ các trường hợp thuộc điểm b mục này;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế.</p>

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
				<p>2. Sở Y tế:</p> <p>a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (bao gồm cả bệnh viện tư nhân) trên địa bàn quản lý.</p>
22	Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012261)		Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012261)	<p>1. Bộ Y tế:</p> <p>a) Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện tư nhân trừ các trường hợp thuộc điểm b mục này;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện y học cổ truyền tư nhân.</p> <p>2. Sở Y tế:</p> <p>a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành), trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;</p> <p>b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý (trừ bệnh viện tư nhân).</p>

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
23	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (1.0012262)		Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (1.0012262)	<p>1. Bộ Y tế:</p> <p>a) Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế trừ các trường hợp thuộc điểm b mục này;</p> <p>b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế.</p> <p>2. Sở Y tế xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các bệnh viện trên địa bàn quản lý (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) và các bệnh viện tư nhân đã được Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động, trừ bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.</p>
24	Đề nghị xác định kỹ thuật mới, phương pháp mới (1.012263)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh)	Đề nghị xác định kỹ thuật mới, phương pháp mới (1.012263)	<p>1. Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với các kỹ thuật, phương pháp không có trong danh mục chuyên môn kỹ thuật trừ các kỹ thuật, phương pháp trong khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền;</p> <p>2. Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với các kỹ thuật, phương pháp trong khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền không có trong danh mục chuyên môn kỹ thuật.</p>
25	Cho phép thực hiện kỹ thuật mới, phương pháp mới của Bộ Y tế (1.012267)		Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới (1.012267)	
26	Cho phép thí điểm áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới (1.012285)		Đề nghị thực hiện thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới (1.012285)	

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
27	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012289)	Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền); Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012289)	1. Bộ Y tế: a) Cục Quản lý Khám chữa bệnh: đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện tư nhân trừ các trường hợp thuộc điểm b mục này; b) Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền: đối với người thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước trực thuộc Bộ Y tế và bệnh viện tư nhân.
28	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012290)		Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012290)	2. Sở Y tế: a) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (bao gồm cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ, ngành) trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; b) Đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (trừ bệnh viện tư nhân);

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
29	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012291)		Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012291)	c) Đối với người đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 3. Cơ quan đã cấp chứng chỉ hành nghề: đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 143 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (cấp lại, điều chỉnh chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12).
30	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012292)		Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012292)	

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 159/QĐ-BYT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 743/QĐ-BYT		NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
II	LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC			
31	Phê duyệt nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới (1.012286)	Bộ Y tế (Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo)	Không sửa đổi, bổ sung.	
32	Phê duyệt thay đổi nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới (1.012287)			
33	Phê duyệt kết quả thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới (1.012288)			
34	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh (1.012293)	Bộ Y tế (Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo)		
35	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh (1.012294)	Cơ sở giáo dục		
36	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh (1.012295)			



## 2. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.010467	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế
2	1.001086	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.			Sở Y tế
3	1.012259	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.			Bộ Y tế, Sở Y tế
4	1.012265	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.			Bộ Y tế, Sở Y tế
5	1.012270	Điều chỉnh giấy phép hành nghề.			Bộ Y tế, Sở Y tế
6	1.012269	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.			Bộ Y tế, Sở Y tế